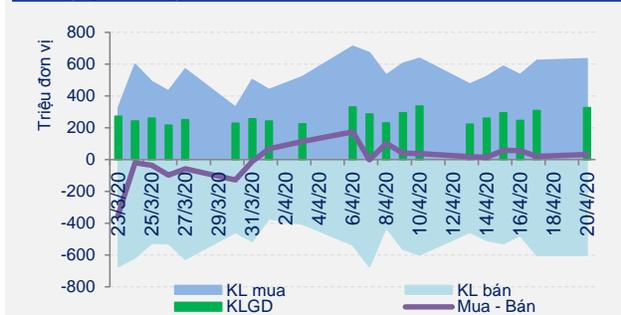
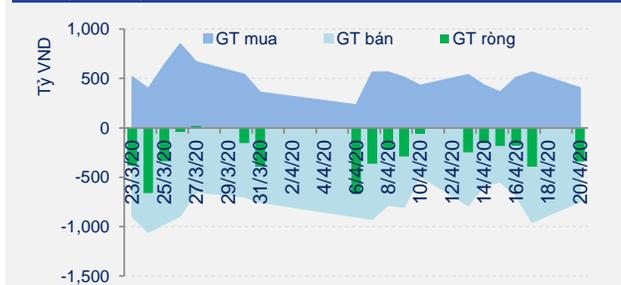


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	794.97	109.68
% Thay đổi	↑ 0.68%	↓ -0.71%
KLGD (CP)	325,816,502	72,176,595
GTGD (tỷ đồng)	4,697.84	694.94
Tổng cung (CP)	602,310,750	95,317,200
Tổng cầu (CP)	633,075,610	118,991,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,593,140	6,623,255
KL mua (CP)	17,019,600	110,760
GTmua (tỷ đồng)	404.44	1.36
GT bán (tỷ đồng)	746.07	37.39
GT ròng (tỷ đồng)	(341.63)	(36.03)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.41%	11.6	1.8	3.3%
Công nghiệp	↑ 0.51%	10.4	2.1	11.7%
Dầu khí	↑ 6.07%	10.2	1.4	7.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.29%	15.0	3.5	7.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.21%	12.1	2.2	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.75%	14.3	3.6	15.6%
Ngân hàng	↓ -0.59%	8.6	1.9	18.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.29%	12.5	1.5	11.6%
Tài chính	↑ 0.02%	13.7	2.5	18.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.74%	10.4	1.9	4.8%
VN - Index	↑ 0.68%	12.2	2.5	100.8%
HNX - Index	↓ -0.71%	9.5	1.3	-0.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên thứ sáu liên tiếp với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,37 điểm (+0,68%) lên 794,97 điểm; HNX-Index giảm 0,78 điểm (-0,71%) xuống 109,68 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.887 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 408 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 898 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 379 mã tăng, 99 mã tham chiếu, 249 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và tuy áp lực bán có gia tăng nhưng sắc xanh vẫn được duy trì trên VN-Index. Nhóm cổ phiếu trụ cột bắt đầu có sự phân hóa với bên tăng gồm các mã như SAB (+7%), PLX (+6%), HVN (+7%), GAS (+1,6%), VCB (+0,7%), HPG (+2,4%), VNM (+0,7%), MWG (+2,8%), FPT (+0,2%)... và bên giảm gồm các mã như MSN (-2%), BID (-0,8%), CTG (-1,2%), MBB (-2,1%), VPB (-2,1%), VRE (-1,1%), GVR (-0,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-3,3%), ACB (-1,4%), VCS (-3,1%), PVI (-1,6%), NVB (-2,4%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau ba phiên hồi phục liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý tích cực của nhà đầu tư trong nước giúp thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục phiên thứ sáu liên tiếp trên chỉ số VN-Index. Qua đó, VN-Index kết phiên ngay dưới ngưỡng tâm lý 800 điểm và có thể thấy là áp lực bán chốt lời trong phiên quanh vùng này là tương đối mạnh. Thanh khoản trong phiên gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên, tuy nhiên cây nến kết phiên là nến đỏ cho thấy bên bán mới là bên chủ động để tạo ra thanh khoản cao. Khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng với gần 380 tỷ đồng trên hai sàn là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng điểm, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 26,31 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng thị trường sớm điều chỉnh trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3). Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường tiến đến ngưỡng 780 điểm trong hai phiên cuối tuần trước nên tiếp tục theo dõi diễn biến và có thể tiếp tục giảm tỷ trọng nếu như VN-Index có nhịp tăng lên ngưỡng 800 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **20/4/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 797,49 điểm. Có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 786,73. Kết phiên, VN-Index tăng 5,37 điểm (+0,68%) lên 794,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 11.500 đồng, PLX tăng 2.500 đồng, HVN tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 109,656 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên, chỉ số hồi nhẹ lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 111,268 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,78 điểm (-0,71%) xuống 109,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 600 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 342 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,2 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 65,7 tỷ đồng tương ứng với 686 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 48,4 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 28,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 36,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,5 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12 tỷ đồng tương ứng với 960 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 10,5 tỷ đồng tương ứng với 602 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 146 triệu đồng tương ứng với 2,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐÀU TƯ

EVFTA sắp có hiệu lực, hàng loạt ngành hàng sẽ có nhiều cơ hội mới

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đang ở những bước hoàn thiện cuối cùng và dự kiến có hiệu lực từ tháng 7. EVFTA dự kiến góp phần làm GDP tăng thêm ở mức bình quân từ 2,18 đến 3,25% cho giai đoạn 5 năm đầu thực hiện.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 800 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 305 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 730 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 810 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 935 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giảm co với biên độ trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3).

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại sau ba phiên hồi phục liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 68 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giảm co quanh ngưỡng tâm lý 110 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau nhịp tăng mạnh trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,4 - 48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Ngày 20/4, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.238 đồng (giảm 3 đồng so với ngày hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,7 USD/ounce tương ứng với 0,04% xuống 1.698,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,056 điểm tương ứng 0,06% xuống 99,78 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0894 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2475 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,65 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,92 USD tương ứng 7,67% xuống 23,11 USD/thùng.

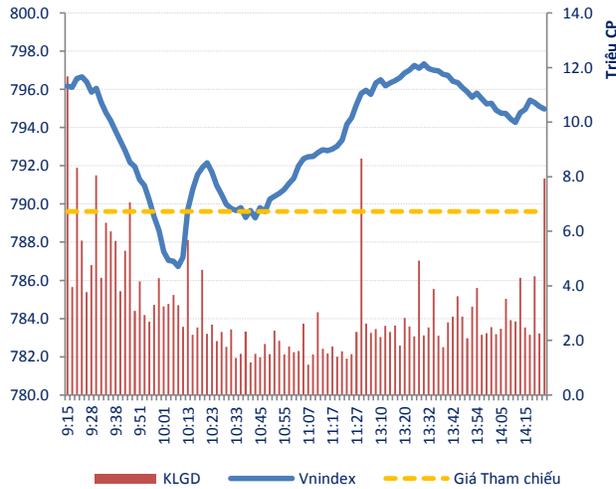
Chứng khoán Mỹ hồi phục

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/4, chỉ số Dow Jones tăng 704,81 điểm tương ứng 2,99% lên 24.242,49 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 117,78 điểm tương ứng 1,38% lên 8.650,14 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 75,01 điểm tương ứng 2,68% lên 2.874,56 điểm.

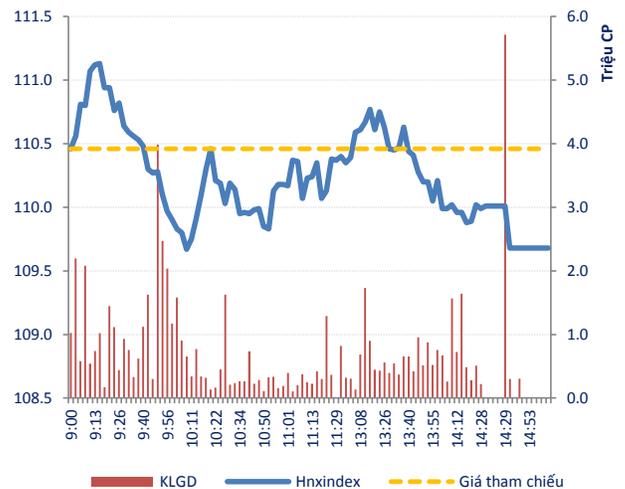


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



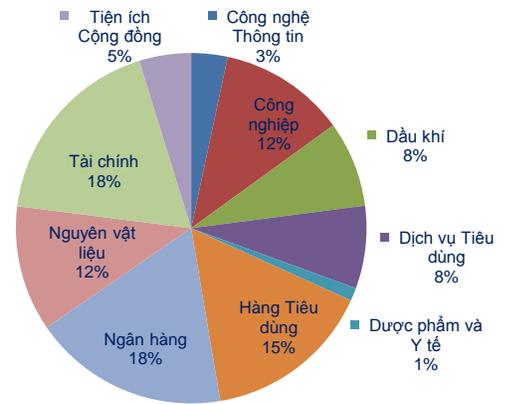
KLGD và HNX-Index trong phiên



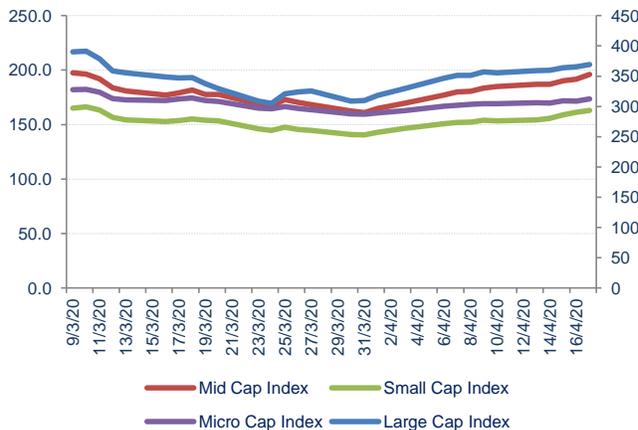
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



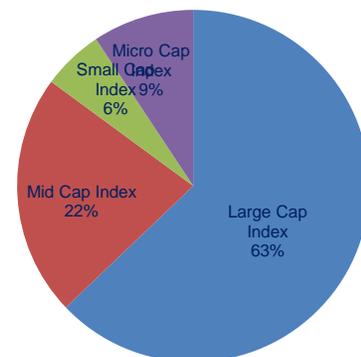
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,347,580	ITA	2,578,290
2	ROS	569,740	STB	2,134,890
3	GEX	289,160	DPM	1,839,160
4	SSI	287,830	DBC	1,713,550
5	VRE	213,940	POW	1,577,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD5	10,700	HUT	4,210,000
2	THB	8,000	PVS	960,000
3	INN	4,000	SHB	601,700
4	VCS	2,300	LAS	191,000
5	PVB	1,400	BVS	109,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	2.20	2.35	↑ 6.82%	22,431,340
ROS	3.92	3.86	↓ -1.53%	16,418,560
PVD	9.80	10.45	↑ 6.63%	12,178,830
MBB	17.00	16.65	↓ -2.06%	11,646,580
STB	9.73	9.55	↓ -1.85%	11,284,390

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	12.20	12.90	↑ 5.74%	10,104,158
HUT	1.60	1.70	↑ 6.25%	8,890,422
SHB	18.00	17.40	↓ -3.33%	6,515,824
SHS	8.90	8.90	→ 0.00%	3,716,908
KLF	1.40	1.50	↑ 7.14%	3,681,097

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	5.72	6.12	0.40	↑ 6.99%
HVG	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%
HVN	25.85	27.65	1.80	↑ 6.96%
TTB	2.87	3.07	0.20	↑ 6.97%
L10	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
NET	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%
VMS	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	22.90	21.30	-1.60	↓ -6.99%
DBC	28.00	26.05	-1.95	↓ -6.96%
LAF	8.77	8.16	-0.61	↓ -6.96%
SFI	20.80	19.40	-1.40	↓ -6.73%
HRC	37.20	34.70	-2.50	↓ -6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
MEC	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
EBS	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
L35	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
DIH	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	22,431,340	0.9%	106	20.9	0.2
ROS	16,418,560	3250.0%	314	12.5	0.4
PVD	12,178,830	1.3%	437	22.4	0.3
MBB	11,646,580	21.1%	3,383	5.0	1.0
STB	11,284,390	9.6%	1,361	7.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	10,104,158	6.7%	1,777	6.9	0.5
HUT	8,890,422	1.7%	199	8.0	0.1
SHB	6,515,824	13.9%	1,595	11.3	1.2
SHS	3,716,908	11.2%	1,347	6.6	0.7
KLF	3,681,097	0.1%	8	164.9	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	2.1%	479	11.9	0.2
HVG	↑ 7.0%	0.3%	33	163.1	1.9
HVN	↑ 7.0%	12.6%	1,654	15.6	2.0
TTB	↑ 7.0%	6.4%	705	4.1	0.3
L10	↑ 7.0%	7.2%	1,788	8.0	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPP	↑ 25.0%	0.0%	(24,515)	-	-
ACM	↑ 20.0%	0.0%	2	212.7	0.1
HKB	↑ 16.7%	0.5%	41	14.7	0.1
NET	↑ 10.0%	27.1%	3,622	12.4	3.3
VMS	↑ 10.0%	4.3%	707	7.1	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,347,580	17.0%	2,726	7.6	1.2
ROS	569,740	3.0%	314	12.5	0.4
GEX	289,160	7.6%	1,324	12.6	0.9
SSI	287,830	9.8%	1,531	8.9	0.7
VRE	213,940	10.3%	1,226	21.6	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD5	10,700	4.2%	768	5.7	0.2
THB	8,000	10.3%	1,352	5.9	0.6
INN	4,000	18.2%	4,771	5.3	0.9
VCS	2,300	45.6%	8,958	7.2	3.0
PVB	1,400	23.5%	4,573	2.9	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,052	6.9%	2,235	43.0	2.7
VCB	264,814	25.9%	4,991	14.3	3.3
VHM	225,332	38.5%	6,499	10.5	3.5
VNM	172,919	37.8%	6,078	16.3	5.8
BID	150,423	12.7%	2,377	15.7	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,917	24.6%	3,692	5.7	1.3
SHB	31,596	13.9%	1,595	11.3	1.2
VCG	11,087	8.8%	1,548	16.2	1.4
VCS	10,320	45.6%	8,958	7.2	3.0
PVI	7,395	9.3%	2,849	11.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.37	12.3%	1,527	13.9	1.7
PVD	1.81	1.3%	437	22.4	0.3
HSL	1.78	22.1%	2,991	2.0	0.4
HDG	1.77	31.2%	7,852	3.3	0.9
HCM	1.76	11.7%	1,527	11.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.70	4.6%	450	18.7	0.8
QNC	2.77	82.1%	1,969	1.3	0.8
PMP	2.33	6.2%	937	10.1	0.6
PVB	2.25	23.5%	4,573	2.9	0.6
SHS	2.22	11.2%	1,347	6.6	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
